

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT SÔNG CÓ GIẤY PHÉP CÒN HIỆU LỰC
(Kèm theo Báo cáo số 638/BC-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Đơn vị	Khu vực	Số giấy phép	Trữ lượng khu mỏ (m³)			Tiền cấp quyền KTKS (đồng)	
				Trữ lượng được cấp phép	Tổng trữ lượng địa chất đã khai thác	Trữ lượng địa chất còn lại	Tiền cấp quyền đã nộp	Tổng tiền cấp quyền được phê duyệt
	Khai thác cát sông			18.973.359	3.734.751	15.238.608	114.250.329.577	162.503.917.000
1	Cty TNHH MTV Xây lắp AG	Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên và xã Nhơn Mỹ, xã Long Giang, huyện Chợ Mới	641/GP-UBND ngày 14/10/2019	1.770.893	404.517	1.366.376	5.594.250.000	5.594.250.000
2		Sông Tiền, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu	54/GP-UBND ngày 10/02/2020 (gia hạn lần 1) Trữ lượng còn lại khu mỏ 1.578.638 m³	3.370.780	2.148.811	1.221.969	2.276.593.800	8.200.492.000
3	Cty TNHH XD DV TM Hải Toàn	Trên sông Tiền, xã Tân Mỹ-huyện Chợ Mới	570/GP-UBND ngày 17/9/2018	1.785.393	138.062	1.647.331	577.125.000	577.125.000

4	DNTN Thái Bình	Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành và xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	642/GP-UBND ngày 21/01/2020 (gia hạn lần 1) Trữ lượng còn lại khu mỏ 120.000 m ³	1.666.620	482.230	1.184.390	645.076.600	645.076.600
5	Cty TNHH MTV Tân Lê Quang	Trên sông Hậu, xã Bình Thủy-huyện Châu Phú và xã Mỹ Hội Đông-huyện Chợ Mới	250/GP-UBND ngày 13/5/2020 (gia hạn lần 1) Trữ lượng còn lại khu mỏ 500.000 m ³	3.320.997	297.286	3.023.711	273.599.727	2.774.747.727
6		Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh-huyện Châu Thành và xã Nhơn Mỹ-huyện Chợ Mới	454/GP-UBND ngày 24/7/2020	320.000	900	319.100	144.050.400	960.336.000
7	HTX Khai thác cát Chợ Mới	Trên sông Tiền, xã Tấn Mỹ và xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới	519/GP-UBND ngày 20/8/2020 (gia hạn lần 1) Trữ lượng còn lại khu mỏ 122.863 m ³	527.175	70.637	456.538	630.990.050	1.018.617.000
8	Công ty TNHH Châu Phát	Trên sông Tiền, xã Vĩnh Hòa và xã Tân Hòa, TX. Tân Châu	677/GP-UBND ngày 29/10/2019	1.059.124	114.540	944.584	88.000.000.000	126.624.629.000

9	Công ty TNHH MTV MT Vạn Hưng Tùng	Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên và xã An Thạnh Trung, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	603/GP- UBND ngày 30/9/2019	652.450	31.758	620.692	2.074.814.000	2.074.814.000
10		Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên và xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	56/GP-UBND ngày 27/01/2021	2.259.927		2.259.927	7.139.110.000 đ	7.139.110.000 đ
11	Cty CP ĐT XD TM Tấn Thắng	Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên và xã Long Giang, huyện Chợ Mới	512/GP- UBND ngày 18/8/2020	2.240.000	46.010	2.193.990	6.894.720.000	6.894.720.000

PHỤ LỤC 2
BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN CÒN HIỆU LỰC
(Kèm theo Báo cáo số 638/BC-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Số giấy phép	Ngày cấp	Loại khoáng sản	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí hành chính khu vực được cấp phép	Diện tích thăm dò (ha)
1	587/GP-UBND	24/9/2020	Cát sông	Công ty TNHH MTV Tân Lê Quang	Trên sông Hậu, xã Bình Thủy, huyện Châu Thành và xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	36,58
2	588/GP-UBND	24/9/2020	Cát sông	Công ty TNHH MTV Tân Lê Quang	Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành và xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới	14,67
3	85/GP-UBND	22/02/2021	Cát sông	Công ty TNHH XD Mỹ Đà	Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên	18,6
4	369/GP-UBND	30/6/2021	Cát sông	Công ty TNHH Thủ Tuyền	Trên sông Hậu thuộc phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân	38
5	516/GP-UBND	17/8/2021	Cát sông	Công ty TNHH Phúc Thành Tân Châu	Trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân	58,3
6	539/GP-UBND	01/9/2021	Cát sông	Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng	Trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân	38

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH KHU MỎ HẾT THỜI HẠN KHAI THÁC

(Kèm theo Báo cáo số 638/BC-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Tên đơn vị	Khu vực	Giấy phép khai thác	Diện tích (ha)	Thời hạn khai thác (năm)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang	Trên sông Tiền thuộc xã Phú An, huyện Phú Tân	1650/QĐ-UBND ngày 24/9/2012	51,26	7	Cty đang chỉnh sửa đề án đóng cửa mỏ theo ý kiến thẩm định
2		Trên sông Hậu thuộc TT. Cái Dầu, xã Bình Long, huyện Châu Phú và xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân	577/GP-UBND ngày 31/10/2016	72	4	Cty đang lập thủ tục đóng cửa mỏ
3	DNTN Thái Bình	Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành và Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới	01/GP-UBND ngày 11/8/2014	49,87	6	Cty đang lập thủ tục đóng cửa mỏ
4	DNTN Toàn Thắng	Trên sông Hậu, xã Vĩnh Trường và Vĩnh Hậu, huyện An Phú	46/GP-UBND ngày 14/2/2015	18,52	5	QĐ đóng cửa mỏ số 1468/QĐ-UBND ngày 24/6/2020
5	Công ty TNHH Thiện Nghĩa	Trên sông Tiền, xã Vĩnh Hòa, huyện Tân Châu	207/GP-UBND ngày 25/04/2019 (gia hạn lần 2)	27,90	2	Cty đang lập thủ tục đóng cửa mỏ
6	Cty TNHH XD DV TM Hải Toàn	Trên sông Tiền, xã Tấn Mỹ- huyện Chợ Mới (Khu thượng nguồn)	208/GP-UBND ngày 25/04/2019 (gia hạn lần 6)	67,21	2	Cty đang lập thủ tục đóng cửa mỏ

PHỤ LỤC 4
BẢNG TỔNG HỢP PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Báo cáo số 638/BC-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Đơn vị	Khu vực khai thác	Số Giấy phép	Diện tích (ha)	Công suất cho phép, m ³ /năm	QĐ phê duyệt ĐTM	Tiền ký quỹ	Thời gian ký quỹ	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang	Sông Tiền, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu	54/GP-UBND ngày 10/02/2020 (gia hạn lần 1)	52,75	380.000	133/QĐ-STNMT ngày 24/5/2013; nâng công suất 03/QĐ-STNMT ngày 12/01/2015	2.258.927.527	13 lần (lần 1: 451.785.505; lần 2 -12: 157.142.784; lần 13: 78.571.398 đồng)	Chung hồ sơ ĐTM
		Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên và xã Nhơn Mỹ, xã Long Giang, huyện Chợ Mới	228/GP-UBND ngày 04/5/2021	28,80	1.500.000	Quyết định số 1827/QĐ-BTNMT ngày 18/7/2019	-----	-----	Chủ dự án đang hoàn chỉnh để nộp lại hồ sơ thẩm định
2	Cty TNHH XD DV TM Hải Toàn	Trên sông Tiền, xã Tấn Mỹ- huyện Chợ Mới	2819/GP-UBND ngày 03/12/2020 (gia hạn lần 1)	38,26	100.000	385/QĐ-STNMT ngày 11/4/2018	196.323.000	01 lần trước khi bắt đầu hoạt động KTKS 30 ngày	Chung hồ sơ ĐTM
3	DNTN Thái Bình	Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành và xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	642/GP-UBND ngày 21/01/2020 (gia hạn lần 1)	17,79	80.000	105/QĐ-STNMT ngày 10/4/2014	1.206.373.946	15 lần (lần 1: 241.274.789; lần 2-15: 68.935.654)	Chung hồ sơ ĐTM
4	Công ty TNHH MTV Tân Lê Quang	Trên sông Hậu, xã Bình Thủy-huyện Châu Phú và xã Mỹ Hội Đông-huyện Chợ Mới	250/GP-UBND ngày 13/5/2020 (gia hạn lần 1)	84,30	100.000	207/QĐ-STNMT 26/7/2012	3.678.953.970	54 lần (Lần 1: 551.843.096 đồng; lần 2 - 53: 59.677.688 đồng; lần 54: 23.871.098 đồng)	Chung hồ sơ ĐTM

		Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh-huyện Châu Thành và xã Nhơn Mỹ-huyện Chợ Mới	454/GP-UBND ngày 24/7/2020	14,00	80.000	QĐ số 628/QĐ-STNMT ngày 7/5/2019	2.222.856.000	09 lần (Lần 1: 555.714.000 đồng; lần 2 - 9: 208.392.750 đồng)	Chung hồ sơ ĐTM
5	HTX Khai thác cát Chợ Mới	Trên sông Tiền, xã Tân Mỹ và xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới	519/GP-UBND ngày 20/8/2020 (gia hạn lần 1)	10,30	100.000	374/QĐ-STNMT 05/4/2018	302.273.180	6 lần (lần 1: 75.568.295; lần 2 -6: 45.340.977)	Chung hồ sơ ĐTM
6	Công ty TNHH MTV MT Vạn Hưng Tùng	Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên và xã An Thạnh Trung, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	159/GP-UBND ngày 26/3/2021 (gia hạn lần 1)	27,26	500.000	1618/QĐ-BTNMT ngày 22/5/2018	1.897.386.000	01 lần: 1.897.386.000 đồng	732/QĐ-STNMT ngày 28/6/2021
		Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên và xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	56/GP-UBND ngày 27/01/2021	40,14	900.000	1353/QĐ-STNMT ngày 30/11/2020	1.956.832.000	03 lần (lần 1: 489.208.000 đồng; lần 2-3: 733.812.000 đồng)	Chung hồ sơ ĐTM
7	Công ty TNHH Châu Phát	Trên sông Tiền, xã Vĩnh Hòa và xã Tân Hòa, TX. Tân Châu	677/GP-UBND ngày 29/10/2019	39,24	220.000	1271/QĐ-STNMT ngày 04/10/2019	1.041.920.781	5 lần (lần đầu: 260.480.195 đồng; lần 2 -5: 195.360.146 đồng)	Chung hồ sơ ĐTM
8	Cty CPĐT XD TM Tấn Thắng	Trên sông Hậu, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên và xã Long Giang, huyện Chợ Mới	512/GP-UBND ngày 18/8/2020	45,89	1.300.000	1333/QĐ-BTNMT ngày 18/6/2020	1.700.922.000	01 lần: 1.700.922.000 đồng	864/QĐ-STNMT ngày 03/8/2021